

Số:33/2018/ QĐST- HNGĐ

Tuy An, ngày 09 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn:* Chị **Trần Ngọc Diễm M – sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: thôn MQuB, xã ACh, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: NgCTr, ph6, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn:* Anh **Trình Ngọc Ầ – sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn MQB, xã ACh, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc Diễm M và anh Trình Ngọc Ầ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Ngọc Diễm M và anh Trình Ngọc Ầ thống nhất có

02 con chung, gồm: Trình Ngọc Huy– sinh ngày 14/4/2010 và Trình Ngọc Bảo Tr – sinh ngày 05/3/216. Chị M và anh A thống nhất thoả thuận giao 02 con chung, tên: Trình Ngọc H – sinh ngày 14/4/2010 và Trình Ngọc Bảo Tr – sinh ngày 05/3/216 cho chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh A được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Ngọc Diễm M và anh Trình Ngọc A thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Ngọc Diễm M thỏa thuận chịu **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng trước tại biên lai thu tiền ký hiệu AA/2015/0007258 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Hoàn lại cho chị Trần Ngọc Diễm M **150.000đ** tiền tạm ứng án phí còn lại tại biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PY (1);
- VKSND H.Tuy An (2);
- Chi cục THADS H. Tuy An (1);
- UBND xã An Chấn, h. Tuy An(1);
- Nguyên đơn(1).
- Bị đơn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (2)
- Lưu Án văn(2).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Xuân Huy